TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ** Bản án số: 31/2019/HSST Ngày 18 - 7 - 2019	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Khoa Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Minh Thân**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông **Lê Anh Xuân Ngọc** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà: Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/HS-ST ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày29/10/1996, ở khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Nơi ĐKHKTT + Chỗ ở hiện nay: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Lê Văn C - SN 1950. Con bà Bùi Thị Th - SN 1955. Hiện nay ở tại khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
Anh, chị, em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5.
Vợ con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2019, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

***Bị hại*: Nhà thờ họ giáo M:**

Người đại diện theo pháp luật:

Ông **Nguyễn Văn M**- SN 1961
Địa chỉ: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại:

Ông **Đỗ Quang M1** - SN 1972 (Có mặt).
Địa chỉ: Khu 7 xã Tân P, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Ông **Lê Văn C** - SN 1950 (Có mặt).
Địa chỉ: Khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2- Chị **Hoàng Thị Hồng C1** - SN 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 208 phố H, phường N, quận H, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 06/5/2019, Lê Văn T, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đi bộ một mình đến nhà thờ họ giáo M ở khu 7, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ với mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài. Khi đi, T mang theo 01 con dao, loại dao gọt hoa quả dài khoảng 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng nhựa màu nâu, đến nơi thấy cổng nhà thờ họ giáo mè khóa, T trèo qua tường rào vào bên trong rồi đi vòng ra phía cửa sau của nhà thờ, T dùng con dao cạy phá 04 chớp cửa phía sau nhà thờ rồi cất giấu dao vào túi quần đang mặc, T chui người qua lỗ cửa đã cạy phá được đi vào phía trong nhà thờ. T sử dụng đèn của điện thoại soi xung quanh để tìm tài sản. T nhìn thấy 01 hòm công đức được làm bằng kính đặt ở góc phòng phía trên của nhà thờ, bên trong có tiền, T lật ngược hòm công đức lên rồi dùng tay móc được số tiền 90.000 đồng đúc vào túi quần. Sau đó, T đi ra gian cung thánh phát hiện ở giữa hàng ghế thứ 2 và thứ 3 có 01 túi đựng đàn, bên trong có 01 chiếc đàn Organ màu đen, nhãn hiệu YAMAHA PRS – S670, 01 bộ dây sạc đàn, 01 giá kê sheet nhạc đặt trên giá để đàn, T nhấc chiếc đàn và toàn bộ phụ kiện ra khỏi giá để đàn rồi đeo chiếc túi đựng đàn lên vai, đi ra phía cửa nhà thờ, T mở cửa chính phía bên trái, đi ra ngoài và trèo qua tường rào nhà thờ đi về nhà, trên đường về T đã vứt bỏ con dao ở vị trí nào T không nhớ. Về đến nhà T đem chiếc đàn trộm cắp được giấu ở chuồng lợn nhà T. Sau đó, T lấy điện thoại vào mạng xã hội Facebook, sử dụng tên facebook là "Sói hoang đơn độc", vào trang "Mua bán thanh lý đàn Organ – Piano tại Hà Nội" đăng bài với nội dung "Có đàn Organ bán". Một lúc sau có tên facebook là "Gấu trúc bé con", bình luận hỏi mua. Người phụ nữ có tên facebook "Gấu trúc bé con" tên thật là Hoàng Thị Hồng C1, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: xã T, huyện V, tỉnh L, hiện đang tạm trú tại: Số 208 phố H, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. T và chị C1 vào ứng dụng mesenger để nhắn tin trao đổi về giá cả, số điện thoại để liên lạc và hẹn gặp nhau tại đường Ngụy Như – Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để mua bán đàn. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, T gọi điện cho anh Khang Kim V, sinh năm 1972, là lái xe taxi ở thị trấn Thanh Thủy đến nhà chở T đi xuống Hà Nội để bán đàn (anh V không biết T đi bán tài sản do trộm cắp mà có). T lấy chiếc đàn Organ từ chuồng lợn ra và lên xe anh V đi xuống Hà Nội, khi đi đến địa phận xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, T xuống xe, trả anh V 250.000 đồng (trong đó có 90.000 đồng trộm cắp ở hòm công đức nhà thờ) và tiếp tục gọi chiếc xe taxi khác do 01 nam thanh niên điều khiển, T không nhớ hãng taxi, biển số xe và tên tuổi, địa chỉ của người thanh niên lái xe này. Khi xe đi đến đường Ngụy Như – Kon Tum, T xuống xe, lấy điện thoại gọi từ số 033.942.0xxx của T đến số điện thoại 0945.470.xxx của chị Hoàng Thị Hồng C1 gọi chị C1 ra để mua bán đàn. Một lúc sau chị C1 ra chỗ hẹn gặp T. Do đang có nhu cầu mua đàn để sử dụng, chị C1 xem đàn và hỏi T về nguồn

gốc của đàn. T nói với chị C1 nguồn gốc chiếc đàn do T mua để sử dụng, nay không sử dụng nữa nên bán. Sau khi thỏa thuận T bán chiếc đàn cho chị C1 với giá 8.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền,T lên xe taxi đi về nhà. Trên đường về T đến điểm bán số lô, số đề ở ven đường, T không nhớ vị trí, địa chỉ cụ thể mua 2.000.000 đồng số lô, số đề, so sánh với kết quả xổ số ngày hôm đó T không trúng số lô, đề nên đã vứt bỏ cáp lô, đề . Về đến thị trấn Thanh Thủy, T dừng lại Cửa hàng mua bán điện thoại của anh Đỗ Văn T1, sinh năm 1991 ở khu phố, thị trấn Thanh Thủy mua lại chiếc điện thoại Iphone 6S với giá 2.500.000 đồng (đây là chiếc điện thoại của T đã bán cho anh T1 trước đó).Về đến nhà T trả tiền taxi hết 1.500.000 đồng và nạp thẻ chơi game hết 1.200.000 đồng, còn lại 800.000 đồng. Ngày 08/5/2019, Lê Văn T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 800.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6S màu xám, 16GB, bên trong lắp sim số 0972.563.xxx.

Ngày 08/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn T, quá trình khám xét thu giữ: 01 điện thoại di động PhiLips màu đen, đã cũ, không có phần vỏ phía sau, số Imel 862334028099xxx, bên trong lắp sim số 033.942.0xxx.

Ngày 08/5/2019, khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc đàn Organ, nhãn hiệu YAMAHA PRS- S670 là tài sản do trộm cắp mà có, chị Hoàng Thị Hồng C1 đã tự nguyện giao nộp chiếc đàn cho Cơ quan điều tra. Chị C1 yêu cầu T phải trả lại số tiền 8.000.000 đồng chị đã bỏ ra mua đàn.

Quá trình điều tra, ông Lê Văn C, sinh năm 1950, hộ khẩu thường trú: Khu 7, xã T, huyện T, tỉnh P là bố đẻ của Lê Văn T đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 8.090.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Ngày 10/5/2019, Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy kết luận:"01 đàn ORGAN điện tử YAMAHA SPR – S 670 màu đen, đã cũ mua và sử dụng từ tháng 6/2018. Giá trị cây đàn cần định giá là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)".

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc đàn Organ, nhãn hiệu YAMAHA PRS- S670 và 90.000 đồng cho đại diện nhà thờ họ giáo M, đại diện nhà thờ là ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1961, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSTT ngày 02 tháng 7 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173- Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *" Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 điểm b, i, s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 36 - Bộ luật Hình sự. Điều 328- Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 70 ngày bị tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến ngày 18/7/2019. Quy đổi 01 ngày bị tạm giữ = 3 ngày cải tạo không giam giữ; Bị cáo T đã chấp hành 07 tháng cải tạo

không giam giữ, còn phải chấp hành từ 05 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho UBND xã T giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

Trả tự do cho bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa sơ thẩm.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn T.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu của bị cáo Lê Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu philips màu đen, đã cũ, không có phần vỏ phía sau; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu xám, 16 GB để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Lê Văn T 01 chiếc sim điện thoại số 033.942.0xxx và 01 sim điện thoại số 0972.563.xxx để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Lê Văn T số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01đàn Organ màu đen xám nhãn hiệuYamaha PRS - S670; 01 bộ dây sạc đàn Organ; 01 giá kê Sheet nhạc; 01 chiếc túi đựng đàn màu đen; số tiền 90.000đ. Theo biên bản trao trả tài sản ngày 15/5/2019.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Hồng C1 số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 27/5/2019.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại người đại diện theo pháp luật trong vụ án là ông Nguyễn Văn M, người đại diện theo ủy quyền cho ông M là anh Đỗ Quang M1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Hồng C1, ông Lê Văn C đã được Toà án triệu tập tham gia tố tụng, ông M1 và ông C có mặt, ông M, chị C1 vắng mặt. Tại phiên toà hôm nay bị cáo, Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử không hoãn phiên toà mà đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy ông M, chị C1 vắng mặt tại phiên toà nhưng họ đã có lời khai, biên bản đối chất tại Cơ quan điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ tại phiên tòa hôm nay không làm thay đổi đến bản chất, nội dung vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng họ là phù theo hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy đã truy tố, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp

với vật chứng thu được, lời khai của đại diện bị hại, biên bản đối chất và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 06/5/2019, tại nhà thờ họ giáo M thuộc khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Lê Văn T, sinh năm 1996, ở khu 7 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc đàn Organ, nhãn hiệu YAMAHA PRS – S670; 01 bộ dây sạc đàn Organ; 01 giá kê Sheet nhạc; 01 chiếc túi đựng đàn màu đen và số tiền 90.000đ. Hành vi của bị cáo Lê Văn T là hành vi*" Trộm cắp tài sản"*cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1.*" Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm".*

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T thấy rằng: Bị cáo T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc đàn Organ, nhãn hiệu YAMAHA PRS – S670; 01 bộ dây sạc đàn Organ; 01 giá kê Sheet nhạc; 01 chiếc túi đựng đàn màu đen và số tiền 90.000đ tại nhà thờ họ giáo M tại khu 7 xã T, huyện T, tỉnh P. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự trong khu vực, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong khu dân cư và quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Với lỗi cố ý bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản là chiếc đàn Organ của nhà thờ họ giáo M được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đang hành đạo ở nhà thờ đó, lẽ ra bị cáo phải có trách nhiệm trông coi, gìn giữ, bảo vệ số tài sản đó, nhưng bị cáo không có ý thức bảo vệ mà còn có hành vi trộm cắp tài sản trên là chiếc đàn bị cộng đồng xã hội lên án. Bị cáo T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của Tổ chức, cá nhân là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì mục đích cá nhân, không muốn lao động lại muốn có tiền hưởng thụ, nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của nhà thờ họ giáo M, dẫn đến vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Văn T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo T đã tích cực tác động đến gia đình trong việc bồi thường để khắc phục hậu quả, do đó ông Lê Văn C là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 8.090.000đ để khắc phục hậu quả. Cơ quan điều tra đã thu số tiền trên và trả lại cho chị Hoàng Thị Hồng C1 số tiền 8.000.000đ, trả cho ông Nguyễn Văn M đại diện nhà thờ họ giáo M số tiền 90.000đ, 01 chiếc đàn Organ, nhãn hiệu YAMAHA PRS – S670; 01 bộ dây sạc đàn Organ; 01 giá kê Sheet nhạc; 01 chiếc túi đựng đàn màu đen, nay ông Miễn, chị C1 không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm. Ngoài ra,bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn C là người có công với cách mạng, đã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có thành tích được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo T được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51- BLHS. Trong vụ án này bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 – BLHS. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. HĐXX thấy rằng xử phạt bị cáo T hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để dăn đe, giáo dục, cho bị cáo lao động, cải tạo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình, xã hội và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, bị cáo T không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Nay trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 - Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo Lê Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy thì bị cáo T hiện nay đang sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T là phù hợp.

Đối với chị Hoàng Thị Hồng C1 là người đã mua chiếc đàn Organ, nhãn hiệu YAMAHA PRS – S670; 01 bộ dây sạc đàn Organ; 01 giá kê Sheet nhạc; 01 chiếc túi đựng đàn màu đen của bị cáo Lê Văn T, khi mua chị C1 không biết đó là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị C1 trong vụ án này. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thị Hồng C1 số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Chị C1 đã nhận đủ số tiền trên nay không yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Khang Kim V người đã dùng xe ô tô chở bị cáo T đi tiêu thụ tài sản, quá trình điều tra xác định anh V làm nghề lái xe, bị cáo T là khách hàng, anh V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn T, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh V trong vụ án.

Đối với anh Đỗ Văn T1 là người bán cho bị cáo Lê Văn T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S, anh T1 không biết bị cáo T mua chiếc điện thoại bằng tiền do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T1 trong vụ án.

Trong quá trình điều tra, ông Lê Văn C là bố đẻ bị cáo T đã tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 8.090.000đ (Tám triệu không trăm chín mươi ngàn đồng) để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, ông C có đơn không yêu cầu bị cáo T hoàn trả lại cho ông số tiền trên, đây là sự tự nguyện của ông C. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại ông Nguyễn Văn M đại diện nhà thờ họ giáo M 01 chiếc đàn Organ, nhãn hiệu YAMAHA PRS - S670; 01 bộ dây sạc đàn Organ; 01 giá kê Sheet nhạc; 01 chiếc túi đựng đàn màu đen và số tiền 90.000đ, nay ông M không yêu cầu gì. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với con dao, loại dao gọt hoa quả, dài khoảng 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, chuôi dao bằng nhựa màu nâu bị cáo T sử dụng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, do bị cáo khai đã vứt bỏ nhưng không nhớ vị trí nào, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được để xử lý trong vụ án.

Bị cáo T khai, sau khi bán đàn cho chị C1 được số tiền 8.000.000đ trên đường về bị cáo đã mua số lô, số đề của một người bán ở ven đường với số tiền 2.000.000đ, nhưng bị cáo không nhớ vị trí, địa chỉ cụ thể ở đâu, đây chỉ là lời khai của bị cáo T, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý bị cáo T về hành vi đánh bạc trong vụ án này.

[3] Xử lý vật chứng vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu philips màu đen, đã cũ, không có phần vỏ phía sau bị cáo T đã sử dụng nhắn tin, liên lạc vào việc mua, bán chiếc đàn Or gan với chị C1 và chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu xám, 16GB, bị cáo T mua bằng số tiền do trộm cắp mà có. Nay cần tịch thu 02 chiếc điện thoại di động trên để bán phát mại lấy tiền xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc sim điện thoại số 033.942.0xxx bị cáo T đã sử dụng nhắn tin, liên lạc vào việc mua, bán chiếc đàn Organ với chị C1 và 01 chiếc sim điện thoại số 0972.563.xxx bị cáo mua bằng nguồn tiền do phạm tội mà có, nay cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) của bị cáo Lê Văn T do phạm tội mà có đã bị Cơ quan điều tra thu giữ, nay cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Số vật chứng trên trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2019).

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01đàn Organ màu đen xám nhãn hiệuYamaha PRS - S670; 01 bộ dây sạc đàn Organ; 01 giá kê Sheet nhạc; 01 chiếc túi đựng đàn màu đen; số tiền 90.000đ. Theo biên bản trao trả tài sản ngày 15/5/2019.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Hồng C1 số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 27/5/2019.

[4] Về án phí hình sự: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 điểm b, điểm i, điểm s, Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 02 tháng 10 ngày bị tạm giam từ ngày 10/5/2019 đến ngày 18/7/2019, quy đổi thành 07 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp hành 05 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã T, huyện T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo T cho UBND xã T, huyện Thanh Thủy giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Văn T.

Trả tự do cho bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Lê Văn T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo

không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng là 02 giờ trong một ngày và 04 ngày trong một tuần.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 173, Khoản 3 Điều 36 – BLHS cho bị cáo Lê Văn T.

Xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu của bị cáo Lê Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu philips màu đen, đã cũ, không có phần vỏ phía sau, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu xám, 16GB, để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của bị cáo Lê Văn T 01 chiếc sim điện thoại số 033.942.0xxx và 01 chiếc sim điện thoại số 0972.563.xxx để tiêu hủy.

Tịch thu của bị cáo Lê Văn T số tiền 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

(Số vật chứng trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2019)

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn M 01đàn Organ màu đen xám nhãn hiệuYamaha PRS - S670; 01 bộ dây sạc đàn Organ; 01 giá kê Sheet nhạc; 01 chiếc túi đựng đàn màu đen; số tiền 90.000đ. Theo biên bản trao trả tài sản ngày 15/5/2019.

Trả lại cho chị Hoàng Thị Hồng C1 số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Theo biên bản trao trả tài sản ngày 27/5/2019.

Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh
- Sở Tư pháp
- THADS huyện, THA Hình sự
- Công an huyện
- UBND xã T
Nhà thờ họ giáo M
- Bị cáo, bị hại
-Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Khoa Hương